

Cơ quan biên soạn :

Trung tâm Tiêu chuẩn - Chất lượng

Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường -

Chất lượng

Cơ quan đề nghị ban hành :

Trung tâm Tiêu chuẩn - Chất lượng

Cơ quan trình duyệt:

Tổng cục Tiêu chuẩn-Đo lường -Chất lượng

Cơ quan xét duyệt và ban hành :

Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước

Quyết định ban hành số 368-QĐ

ngày 25 tháng 7 năm 1989

VẬT LIỆU DỆT VẢI MAY MẶC		TCVN 4737-89
Danh mục chỉ tiêu chất lượng		Khuyến khích
Материалы текстильные	Textile materials	áp dụng
Полотна одежные	Clothing fabric	
Номенклатура	List of quality	
показателей качества	characteristics	

1. Tiêu chuẩn này áp dụng cho vải dệt thoi và dệt kim dùng để may các sản phẩm may mặc thông dụng và quy định danh mục các chỉ tiêu chất lượng làm cơ sở để xây dựng tiêu chuẩn và các tài liệu kỹ thuật khác.

Tiêu chuẩn này không áp dụng cho vải may quần áo bảo hộ lao động và quân phục có mục đích sử dụng đặc biệt.

2. Danh mục các chỉ tiêu chất lượng cho từng nhóm vải được quy định trong bảng.

Tên chỉ tiêu	Nhóm vải		Chú thích
	Mặc ngoài	Lót	
1. Khối lượng 1 m^2 , g	x	x	
2. Rãnh, cm	x	x	
3. Mật độ, sợi/cm	x	x	Đối với vải dệt thoi
hàng vòng, cột vòng/5cm	x	x	Đối với vải dệt kim
4. Độ bền kéo đứt, N	x	x	
5. Độ giãn đứt, %	x	x	

:	:	:	:
: 6. Thời gian đối kích thước sau khi	:	:	:
: giặt, %	: x	: x	:
: 7. Độ bền màu đối với giặt, cấp	: x	: x	:
: 8. Độ bền màu đối với ma sát	:	:	:
: khô và ướt, cấp	: x	: x	:
: 9. Độ bền màu đối với là nóng,	:	:	:
: cấp	: x	: x	:
: 10. Độ bền màu đối với ánh sáng,	:	:	:
: cấp	: x	: -	:
: 11. Độ bền màu đối với mồ hôi, cấp	: x	: x	:
: 12. Độ thoáng khí, $\text{dm}^3/\text{cm}^2 \cdot \text{s}$	: x	: x	:
: 13. Độ bền mài mòn, chu kỳ	: x	: -	:
: 14. Độ đàn hồi, %	: x	: x	: Đối với vải :
:	:	:	: dệt kim :
: 15. Độ hút ẩm, %	: x	: x	:
: 16. Ngoại quan	: x	: x	:
:	:	:	:

Chú thích : Dấu "x" : chỉ tiêu quy định cho nhóm vải tương ứng.

Dấu "-" : chỉ tiêu không quy định cho nhóm vải tương ứng.